TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐCNHGT-DS	*Bù Đốp, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của;

Người khởi kiện: bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà Mai: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992

Địa chỉ: 473 C1, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà HuỳnhThị D, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 07 tháng 8 năm 2023 của bà Trần Thị Thu M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992

Địa chỉ: 473 C1, khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Thu M số tiền: 70.000.000đ(bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông T, bà D còn phải liên đới trả cho bà M tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS nhân dân huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm